



# DỊCH BỆNH TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

□ MINH HẢI\*

Dịch bệnh do virus Corona gây ra nguy hiểm như thế nào thì đến giờ không cần phải nói mà ai cũng biết. Trong bối cảnh toàn cầu hoá, sự dịch chuyển của con người càng ngày càng mạnh mẽ nên dịch bệnh từ một địa phương đã lan rộng ra một quốc gia, khu vực và toàn thế giới trong một thời gian ngắn. Bởi ranh giới địa phương, quốc gia có giá trị về mặt hành chính, chính trị, là những ranh giới trong vấn đề quản lý. Còn dịch bệnh, xét cho cùng là không có biên giới. Dịch bệnh này di chuyển theo sự di chuyển của con người. Và để phòng chống dịch bệnh có hiệu quả, các địa phương, các quốc gia phải liên kết với nhau để giải quyết. Chỉ cần còn một người bị dịch bệnh thì chưa có một địa phương, một quốc gia nào có thể yên tâm. Đó cũng là lời nhắc nhở cho con người rằng: phòng chống dịch bệnh do virus Corona gây ra trong bối cảnh toàn cầu hoá là nhiệm vụ của mọi con người, mọi địa phương, mọi quốc gia.

\* *Nghiên cứu sinh, ĐH KHXH&NV*

## **Sự lây lan của dịch bệnh qua di động xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá**

Dịch bệnh do virus Corona hay còn gọi là Covid-19 gây ra xuất hiện ca đầu tiên ở TP Vũ Hán (tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc) từ cuối tháng 12/2019, trải qua hơn một năm đã lây truyền ra bình diện toàn cầu. Tính đến sáng ngày 23/2/2021, toàn thế giới đã có 227 quốc gia và vùng lãnh thổ ghi nhận có người nhiễm virus Covid-19. Tổng số người bị nhiễm đã lên đến con số khủng khiếp là 112.279.377 người và đã có 2.485.760 người tử vong. Từ châu Á, dịch bệnh lan rộng ra các châu lục khác một cách nhanh chóng. Hiện nay, số người nhiễm bệnh ở các châu lục không ngừng tăng lên. Châu Âu có 33.263.987 người, Bắc Mỹ có 33.050.196 người, châu Á có 24.568.309 người, Nam Mỹ có 17.481.247 người và châu Phi có 3.864.060 người. Trung tâm dịch bệnh từ Trung Quốc đã chuyển qua các khu vực khác, nhất là các nước châu Âu, châu Mỹ. Những quốc gia có số lượng người bị nhiễm bệnh nhiều nhất là Mỹ có 28.826.307 người, Ấn Độ có 11.016.434 người, Brazil có 10.197.531 người, Nga có 4.177.330 người, Anh có 4.126.150 người, Pháp có 3.609.827 người, Tây Ban Nha có 3.153.971 người... Đây cũng chính là các nước mà sự di động xã hội phổ biến và tần suất mạnh mẽ hơn.

Một nhà nhân học đã nhận định rằng: Một trong những thuộc tính cốt yếu của con người là khả năng di động. Loài người di động nhiều hơn loài vật. Không một ranh giới tự nhiên nào có thể ngăn cản được con người. Loài người có mặt khắp nơi trên trái đất. Và lịch sử nhân loại phần lớn là lịch sử của những cuộc di dân lớn. Từ quan điểm này, những người di cư đương đại không phải là những người riêng biệt, nhưng tương ứng với tất cả những gì làm nên con người một cách sâu sắc nhất. Nhận định này hoàn toàn phù hợp với bối cảnh hiện nay. Con

người di động khắp trái đất ngày càng mạnh mẽ, nhanh chóng hơn. Và sự di cư hiện nay không chỉ là đơn lẻ, mà là sự di động xã hội qua lại với tần suất rất cao và ngày càng tăng lên. Đương nhiên, khi có dịch bệnh, sự di động xã hội cũng làm cho sự lây lan của dịch bệnh trở nên nhanh chóng hơn. Dịch bệnh lây lan theo sự dịch chuyển, sự di động của con người. Vậy nên, có thể khẳng định, hiện nay, các nước phát triển, đang phát triển hay chậm phát triển đều không tránh khỏi được nguy cơ lây lan của dịch bệnh. Những nền y học tiên tiến hay những nền y học còn lạc hậu cũng không thể khẳng định sẽ kiểm soát được tình hình dịch bệnh hiện nay. Bởi trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự di chuyển của con người ngày càng rộng lớn và nhanh chóng. Có thể chỉ trong một hai giờ đồng hồ con người đã từ nước này qua nước khác. Mức độ tiếp xúc của con người cũng lên cao hơn, trong một thời gian ngắn có thể đã tiếp xúc với nhiều người. Và sự tương tác của con người trong các mạng lưới xã hội lại càng mạnh mẽ. Hai người ở hai mạng lưới vừa tiếp xúc nhau thì sau một khoảng thời gian ngắn, nhiều mạng lưới xã hội đã tiếp xúc qua sự lan tỏa của những người tham gia theo nhiều mối quan hệ phức tạp. Những người có điều kiện kinh tế, có địa vị xã hội hay những người làm ăn thành đạt trong các lĩnh vực kinh tế thương mại thì quan hệ xã hội của họ càng phức tạp, mạng lưới xã hội của họ càng rộng lớn và sự di chuyển của những người này cũng nhiều hơn. Sự lan tỏa các vấn đề xã hội theo các mạng lưới quan hệ xã hội là vô cùng tận. Ví dụ một người bị nhiễm bệnh nhưng chưa phát hiện, trong một giờ có thể tiếp xúc với 10 người khác. Một giờ sau đó, 11 người đã tiếp xúc với nhau có thể tiếp xúc thêm 110 người,... Như vậy, chỉ sau mấy giờ đồng hồ, số người nguy cơ lây nhiễm tăng theo cấp số nhân. Sự nguy hiểm của dịch bệnh qua đường hô hấp như virus Corona

chính là không lường trước và khó kiểm soát. Con người ai cũng phải thở, và khi tiếp xúc rộng lớn thì ai cũng có nguy cơ bị lây nhiễm dịch bệnh.

Từ khi dịch bệnh do virus Corona chủng mới xuất hiện, nhiều quốc gia đã cảnh báo người dân và cũng đưa ra nhiều chiến lược để phòng chống loại dịch bệnh nguy hiểm này. Nhưng hàng ngày, hàng giờ, số người nhiễm bệnh liên tục tăng lên, số quốc gia có người nhiễm bệnh cũng liên tục tăng theo. Kể cả những nước phát triển mạnh, có nền y tế tiên tiến, ý thức xã hội và trình độ dân trí đều thuộc vào diện hàng đầu thế giới cũng không tránh khỏi bị lây truyền dịch bệnh. Có những nước có thể do lơ là, chủ quan, nhưng cũng có những nước đã chuẩn bị rất tốt, mà vẫn bất lực với loại dịch bệnh có tính lây truyền cao. Có nhiều nguyên nhân, nhưng chung quy vẫn là do sự di chuyển của con người đã trở nên nhanh chóng và rộng lớn hơn gấp nhiều lần so với trước. Nếu như trước đây, những dịch bệnh nguy hiểm cũng xuất hiện và lấy đi mạng sống của hàng triệu người dân trên địa cầu. Nhưng những dịch bệnh đó, xuất hiện và lan rộng ở các địa phương, các quốc gia, nhiều nhất là ra châu lục. Còn hiện nay, dịch bệnh lây lan qua đường hô hấp nói riêng và các dịch bệnh có tính lây nhiễm cao nói chung một khi bùng phát là sẽ dễ lan rộng ra quy mô toàn cầu. Việc các quốc gia, thậm chí các địa phương tiến hành phong tỏa toàn diện sự di chuyển của con người là khó có thể thực hiện vì nó sẽ dẫn đến nhiều vấn đề kinh tế xã hội khác mà mức độ nguy hiểm cũng không kém gì dịch bệnh. Hay việc các quốc gia phong tỏa, cắt hết các mối quan hệ cũng không thể được vì một mặt sẽ gây nên sự khủng hoảng kinh tế thế giới, mặt khác chính các nước cũng phải phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau để đề phòng và xử lý dịch bệnh. Nhưng trong tình trạng dịch

bệnh ngày càng nguy hiểm hơn thì nhiều quốc gia (trong đó có Việt Nam) đã chấp nhận con đường thắt chặt kiểm soát sự di động xã hội, thực hiện cách ly xã hội để hạn chế sự dịch chuyển của con người nhằm phòng chống dịch bệnh, bất chấp phải trả giá về kinh tế xã hội bởi tính mạng con người là trên hết.

### **Quá trình phòng chống dịch bệnh ở Việt Nam**

Tính từ thời điểm Việt Nam ghi nhận ca đầu tiên bị nhiễm dịch bệnh do virus Covid-19 vào ngày 23/01/2020 đến nay, sau hơn một năm công tác phòng chống dịch bệnh ở Việt Nam có những thăng trầm, thay đổi khác nhau. Về cơ bản, Việt Nam là một trong những quốc gia có sự ứng phó với dịch bệnh một cách chủ động và tích cực nhất, là nước phòng chống dịch bệnh có hiệu quả, được các tổ chức quốc tế cũng như nhiều quốc gia trên thế giới ghi nhận. Tuy nhiên, công tác phòng chống dịch bệnh cũng trải qua những giai đoạn khác nhau. Cụ thể có thể phân chia thành các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1 từ 23/01/2020 đến ngày 13/2/2020 với 16 người bị nhiễm dịch bệnh nhưng không có người nào tử vong. Sau khi phát hiện có người nhiễm bệnh, Chính phủ đã đưa ra những biện pháp cách ly và xử lý kịp thời nên hạn chế được sự lây lan của dịch bệnh. Đó là một thành công lớn bởi hầu hết các nước trong giai đoạn đầu ứng phó dịch bệnh đã gặp nhiều vấn đề bất cập thì Việt Nam lại tỏ ra hiệu quả thật sự. Chỉ 20 ngày chúng ta đã kiểm soát được dịch bệnh đợt một, 16 người dương tính với Covid-19 được chữa khỏi. Và từ ngày 13/2/2020 đến ngày 5/3/2020, gần một tháng không xuất hiện ca nào bị nhiễm mới loại virus nguy hiểm này. Đó là kết quả của những nỗ lực không mệt mỏi của chính quyền, của ngành y tế, và của toàn thể người dân Việt Nam. Những kế hoạch hậu phòng chống dịch bệnh do virus

Corona chủng mới gây ra đang được chuẩn bị, từ chuyện tiến tới công bố kiểm soát dịch bệnh, khôi phục lại nhiều hoạt động công cộng, hoạt động cộng đồng sau thời gian hạn chế, đến việc chuẩn bị cho các trường học mở cửa để đón học sinh quay lại nhà trường, cho đến các kế hoạch thực hiện các chiến lược vĩ mô của nhà nước nhằm khôi phục và phát triển nền kinh tế....

Giai đoạn 2 từ ngày 06/3/2020 đến ngày 21/4/2020, nhiều ca nhiễm bệnh nhưng chưa có người bị tử vong. Như vậy, sau gần một tháng yên ổn, không có ca nào nhiễm bệnh và người dân bắt đầu có những sự chú quan nhất định. Thế nhưng, có lẽ mọi thứ sẽ phải thay đổi khi tình hình dịch bệnh không như chúng ta vẫn nghĩ. Và thực sự thì câu chuyện tồi tệ đã xảy ra theo một kịch bản khó lường nhưng lại phù hợp với thời đại chúng ta đang sống: thời đại toàn cầu hóa. Ca nhiễm thứ 17 xuất hiện tại Hà Nội sau một chuyến đi châu Âu về và dịch bệnh chuyển sang giai đoạn mới đáng lo ngại hơn. Sau chưa đầy một tuần, số người nhiễm virus Corona tăng hơn gấp đôi và số người thuộc diện cách ly thì tăng hàng trăm lần. Và chưa đầy một tháng sau, số người dương tính loại virus này tăng hơn chục lần, còn số người có nguy cơ lây nhiễm thì tăng đến hàng vạn lần. Đến sáng ngày 20/4/2020, đã có 268 người bị nhiễm virus Corona. Trong đó, có nhiều người bị lây nhiễm do có sự tiếp xúc với ca nhiễm thứ 17 trên chuyến bay từ châu Âu về hoặc tiếp xúc tại Hà Nội. Và nhiều người khác cũng dương tính với loại virus này sau khi dịch chuyển từ nước ngoài về. Từ đó, số lượng người có nguy cơ bị lây nhiễm ở các thế hệ F2, F3, F4... đang ngày càng tăng lên nhanh chóng. Trước tình hình đó, tâm lý con người cũng thay đổi từ thái cực này sang thái cực khác. Từ sự lạc quan vì nghĩ tình hình dịch bệnh được kiểm soát đến chỗ hoang mang, tranh nhau đi mua nhu yếu phẩm để tích

trữ hay tìm về những nơi chưa phát hiện dịch bệnh, xa Hà Nội để tránh dịch bệnh... Bên cạnh đó, làn sóng người dân từ nước ngoài về nước cũng mang theo nhiều mầm mống dịch bệnh khiến tình hình trở nên vô cùng nghiêm trọng. Điều đó khiến từ đầu tháng 4/2020, Chính phủ đã phải ra chỉ thị cách ly toàn dân để phòng chống dịch bệnh. Và chính sách này đã đem lại hiệu quả to lớn. Đến cuối tháng 4/2020, tình hình dịch bệnh lại được kiểm soát. Người dân được sống và làm việc trong không khí thoải mái hơn. Việt Nam có được gần 100 ngày không xuất hiện một ca nào nhiễm bệnh trong cộng đồng. Nhưng lúc đó, hầu hết mọi người bắt đầu quan tâm đến việc phòng dịch bệnh bởi trên thế giới vẫn còn đang lây lan mạnh mẽ. Nguy cơ tái khởi dịch bệnh luôn luôn rình rập.

Giai đoạn 3 từ 25/7/2020 đến ngày 6/9/2020, có 35 người bị tử vong. Đây là giai đoạn gắn với ổ dịch ở Đà Nẵng sau đó lan rộng ra. Cụ thể hơn, ngày 25 tháng 7, khi Bộ Y tế công bố ca nhiễm thứ 416 tại Đà Nẵng nhưng không truy được nguồn lây, cùng các ca nhiễm mới xuất hiện. Và càng ngày, dịch bệnh lan rộng ra, số lượng người lây nhiễm tăng lên mạnh mẽ. Điều đó khiến cho chính quyền TP Đà Nẵng phải thực hiện giãn cách xã hội từ ngày 28/7 để hạn chế dịch bệnh. Từ ngày 31 tháng 7, Việt Nam bắt đầu xác nhận những ca tử vong đầu tiên và số người tử vong tăng lên, chủ yếu là những người sức khỏe yếu hoặc có bệnh nền nên khó chống chọi được với dịch bệnh. Đến ngày 6/9, về cơ bản, dịch bệnh lại được kiểm soát. Người dân lại được hưởng một khoảng thời gian bớt lo âu hơn. Dù có những ca nhiễm nhưng phát hiện nguồn sớm và chủ yếu vẫn từ nước ngoài về nên cách ly kịp thời.

Giai đoạn 4 từ 27/01/2021 đến nay, gắn với ổ dịch ở Hải Dương và nhiều địa phương khác như Quảng Ninh, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Gia

Lai, Khánh Hoà... Đến nay đã có 639 bị lây nhiễm và đang bị điều trị. Đợt dịch bệnh này diễn ra vào dịp Tết Nguyên đán nên ảnh hưởng nhiều đến các sinh hoạt kinh tế, văn hoá, xã hội. Và cũng vì vào dịp lễ tết lớn nhất của cả nước nên việc kiểm soát dịch bệnh cũng gặp nhiều khó khăn hơn do sự di động xã hội vô cùng lớn. Dù vậy, tính đến ngày 23/2/2021, sau gần một tháng tái bùng phát dịch bệnh mạnh mẽ, Việt Nam vẫn chưa phải ghi nhận thêm ca nào bị tử vong. Đó cũng là một điều đáng mừng. Dù rằng, việc kiểm soát dịch bệnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thử thách.

Tóm lại, quá trình phòng chống dịch bệnh ở Việt Nam trải qua các giai đoạn như vậy cũng nhắc nhở cho chúng ta rằng việc kiểm soát dịch bệnh không dễ dàng gì. Cứ sau mỗi lần chúng ta kiểm soát được dịch bệnh, thì một thời gian sau dịch bệnh lại tái phát. Bởi chúng ta đang sống trong thời đại toàn cầu hóa, thời đại mà mọi thứ sẽ thay đổi sau một cuộc tiếp xúc. Không chỉ là những cuộc tiếp xúc của các nhân vật lớn có tầm ảnh hưởng đa quốc gia, mà ngay cả những cuộc tiếp xúc của những người dân bình thường cũng ảnh hưởng đến tầm quốc gia, nhất là trong vấn đề phòng chống dịch bệnh có nguy cơ lây lan toàn cầu như Covid-19. Sự dịch chuyển của con người trong không gian hẹp hay từ địa phương này sang địa phương khác, từ quốc gia này sang quốc gia khác ngày càng trở nên mạnh mẽ nên con đường lây lan dịch bệnh cũng trở nên phức tạp và nhanh chóng hơn. Các ổ dịch đã phát hiện chủ yếu là các đầu mối có nhiều người di chuyển đi lại nên mức độ lây lan nhanh hơn bình thường. Trên thế giới cũng vậy, những trung tâm dịch bệnh hoành hành lại là những trung tâm kinh tế xã hội mà mức độ di động của con người rất lớn. Điều đó cũng nhắc nhở chúng ta rằng, trong bối cảnh toàn cầu hóa, sẽ chẳng nước nào hoàn toàn bình yên khi mà

dịch bệnh chưa hoàn toàn kiểm soát được ở mọi nơi. Dù ở những nước cách xa nhau và ít quan hệ với nhau thì cũng không thể khẳng định là an toàn.

### **Kinh nghiệm trong phòng chống dịch bệnh**

Sở dĩ Việt Nam có những biện pháp phòng chống dịch bệnh hiệu quả và giảm được tối thiểu sự tác động của dịch bệnh vì chúng ta đã có nhiều chính sách phù hợp, trong đó quan trọng nhất là việc thực hiện giãn cách và cách ly xã hội khi cần thiết để khống chế dịch bệnh. Tất cả các bệnh nhân dương tính với virus Corona đều được cách ly để điều trị với đội ngũ y tế chuyên nghiệp và thực hiện cách ly triệt để. Những người thuộc diện có nguy cơ bị lây nhiễm dịch bệnh cũng được phân loại, tìm kiếm và thực hiện cách ly tập trung để lấy mẫu xét nghiệm và theo dõi. Thực hiện cách ly điều trị và kiểm tra theo dõi một cách triệt để và nghiêm túc là yếu tố giúp cho Việt Nam thành công lớn trong việc phòng chống dịch bệnh dù trình độ nền y học của Việt Nam còn thua nhiều nước trên thế giới.

Và để đảm bảo chắc chắn hơn trong việc quản lý xã hội và phòng chống dịch bệnh, chúng ta đã quyết định thực hiện cách ly xã hội dù biết hệ quả sẽ không nhỏ. Ban đầu là 15 ngày và vừa gia hạn thêm lên 22 ngày từ 01/4 đến 22/4/2020 trên bình diện rộng, hay giãn cách xã hội ở Đà Nẵng vào cuối tháng 7 đầu tháng 8/2020, hay giãn cách xã hội ở một số huyện thuộc tỉnh Hải Dương hiện nay. Cách ly xã hội có nhiều giá trị to lớn. Giá trị đầu tiên, đương nhiên là sự an toàn và an tâm, đó cũng là mục tiêu mà Chính phủ quyết định thực hiện cách ly toàn xã hội để phòng chống dịch bệnh. Ổ yên trong nhà, hạn chế đi lại, tránh di chuyển giữa các địa phương là phương pháp tối ưu để phòng chống dịch bệnh trong thời đoạn phức tạp này. Bệnh dịch lây lan qua đường hô hấp rất khó kiểm soát nên

không ai có thể chắc chắn mình tiếp xúc với những người không có nguy cơ lây bệnh, và bản thân mình cũng vậy. Nên cách ly là đảm bảo sự an toàn cao nhất có thể. An toàn cho bản thân, cho gia đình và cho xã hội. Mức độ an toàn càng cao thì sự an tâm càng được củng cố. Bên cạnh đó, cách ly đưa lại cho nhiều người là sự nghỉ ngơi trong gia đình, hoạch định lại cuộc sống, công việc cũng như việc chủ động phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, cần phải nhận thức rõ ràng rằng, thực hiện cách ly xã hội là biện pháp bắt buộc dĩ, không nhà nước nào mong muốn cả. Vậy nhưng mà việc không mong muốn đó vẫn được thực hiện một cách to lớn. Hiện nay, ước tính trên toàn thế giới có khoảng hơn một nửa dân số thế giới bị cách ly hay giãn cách. Giãn cách xã hội làm hầu hết các hoạt động kinh tế xã hội, thậm chí cả những việc quản trị xã hội cũng bị ngưng đọng, hạn chế. Những tổn thất về mặt kinh tế là vô cùng rộng lớn. Với việc nhiều quốc gia trên thế giới chấp nhận thực hiện cách ly xã hội cho thấy các nhà nước đều rất quan tâm đến tính mạng người dân và chấp nhận những hậu quả to lớn về mặt kinh tế. Vì rất nhiều các hoạt động kinh tế bị ngưng trệ hoặc thiệt hại nặng nề nên toàn thế giới đang đối diện với một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn diện vào hậu dịch bệnh. Số doanh nghiệp phá sản sẽ tăng lên nhanh chóng. Số người thất nghiệp sẽ nhiều hơn. Nghèo đói sẽ càng trở nên phổ biến. Nhiều xung đột ở các cấp độ cộng đồng, quốc gia sẽ gay gắt hơn. Rộng lớn hơn, nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng virus Corona có thể thay đổi trật tự thế giới và hình thành một trật tự thế giới mới thời hậu dịch bệnh.

Bên cạnh thực hiện các chính sách giãn cách xã hội thì việc tuyên truyền cho người dân để nâng cao ý thức phòng chống dịch bệnh đã được Việt Nam thực hiện tốt. Một ghi nhận thật

sự là công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh trong hơn một năm qua được thực hiện một cách nhanh chóng, đầy đủ và hiệu quả. Ban đầu, nhiều người vẫn lo sợ những số liệu được công bố không đáng tin cậy, chưa thể hiện được hiện thực của dịch bệnh. Nhưng cho đến lúc này, có thể nói rằng truyền thông đã làm tốt công việc của mình về tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Tin tức về dịch bệnh được cập nhật hàng giờ, hàng ngày, được thống kê và phân tích đa chiều, làm cho người dân tiếp cận được nhanh chóng và có thể tìm hiểu từ nhiều kênh khác nhau. Sự truyền thông đa chiều, đa dạng cũng giúp cho người dân với các đối tượng khác nhau đều có thể tiếp cận được. Hình thức tuyên truyền cũng đa dạng, có nhiều cách thức mới mẻ và thể hiện được những giá trị của nó trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0. Trong bối cảnh dịch bệnh lan rộng và ảnh hưởng đến toàn xã hội thì việc tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trở thành một vấn đề quan trọng. Có nhiều cách để tuyên truyền sâu rộng nhằm động viên toàn xã hội tham gia vào cuộc chiến chống dịch bệnh. Có những tuyên truyền phải đi sâu về bản chất và mức độ nguy hiểm của dịch bệnh để người dân ý thức được vấn đề. Có những cách tuyên truyền phải ngắn gọn và giản đơn để mọi người tiếp cận một cách nhanh chóng và dễ hiểu nhất. Bên cạnh đó là những phân tích sâu sắc của các chuyên gia để làm rõ hơn về thực trạng, sự nguy hiểm cũng như những khía cạnh xã hội của dịch bệnh để người dân yên tâm.

#### **Chuẩn bị cho giai đoạn hậu dịch bệnh**

Dù hiện nay đã xuất hiện một số loại vaccine tăng cường đề kháng để phòng chống dịch bệnh do Covid-19 gây ra đã được đưa vào sử dụng, nhưng cũng chưa biết được đến lúc nào dịch bệnh mới được kiểm soát trên bình diện toàn thế giới. Vậy nên, dù đã, đang hay

chưa bị dịch bệnh thì bất cứ quốc gia nào cũng phải sẵn sàng để đối phó với dịch bệnh. Và với những nước đã bị ảnh hưởng của dịch bệnh, trong đó có Việt Nam thì hiện tại đã phải xây dựng kế hoạch để chuẩn bị cho giai đoạn hậu dịch bệnh. Trong đó, quan trọng nhất là khôi phục kinh tế và ổn định tâm lý người dân.

Hồi phục kinh tế là bài toán chung của toàn thế giới, nhất là các quốc gia bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch bệnh. Việt Nam, dù so với nhiều nước khác thì mức độ ảnh hưởng nhẹ hơn nhiều, nhưng điều đó không làm cho cơ hội để phục hồi và phát triển kinh tế của ta thời hậu dịch bệnh khả quan hơn. Điều này là do nguồn lực của chúng ta còn hạn chế. Trong điều kiện bình thường đã gặp nhiều khó khăn. Sau khi dịch bệnh đi qua thì càng khó khăn bội phần. Một mặt phải tốn rất nhiều nguồn lực vào việc phòng và chống dịch bệnh trong thời gian qua, từ kinh phí cho việc mua trang thiết bị, hỗ trợ để ổn định xã hội. Dịch bệnh cũng gây ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe và tâm trí con người, làm hao mòn đi nguồn nhân lực của đất nước. Các hoạt động kinh tế cũng bị ảnh hưởng to lớn bởi dịch bệnh, nhất là bị ngưng trệ trong thời gian cách ly xã hội. Có thể, chúng ta sẽ phải đối diện với một cuộc khủng hoảng về kinh tế thời hậu dịch bệnh. Điều đó làm cho việc phục hồi kinh tế trở thành nhiệm vụ quan trọng nhất sau khi kiểm soát được dịch bệnh.

Để khôi phục kinh tế thì cũng phải ổn định tâm lý con người. Bởi con người là nhân tố quan trọng nhất. Trong quá trình phòng chống dịch đã gây ra nhiều chấn thương tâm lý cho con người. Cách ly xã hội gây nên nhiều vấn đề về tâm lý cho rất nhiều đối tượng khác nhau. Với những người bị nhiễm bệnh phải điều trị cách ly thì tâm lý vì mình mà nhiều người bị lây nhiễm bệnh sẽ ám ảnh họ trong một thời gian dài. Bên cạnh đó là nhiều sự lo lắng về sức

khỏe, thể trạng tâm thần và những di chứng có thể họ phải gánh chịu sẽ dày vò họ. Họ đương nhiên là những người bị tổn thương nhiều cả sức khỏe thể chất lẫn tinh thần nên có nhiều vấn đề tâm lý. Tiếp đến là những người bị cách ly để theo dõi, kiểm tra phòng dịch cũng ảnh hưởng tâm lý nhiều, nhất là trong giai đoạn mới quay lại cuộc sống cộng đồng sau cách ly. Những người thân trong gia đình hay những người liên quan đến các bệnh nhân cũng bị ảnh hưởng tâm lý. Đặc biệt, những người làm trong lĩnh vực y tế, vốn là những chiến sĩ tiên phong trong các chiến dịch điều trị, phòng chống dịch bệnh cũng bị ảnh hưởng lớn đến tâm lý. Những ảnh hưởng này có thể kéo dài trong nhiều năm sau đó. Nhìn chung, sau dịch bệnh, tâm lý xã hội của hầu hết mọi người đều có bị ảnh hưởng ở những mức độ khác nhau. Vậy nên, ổn định tâm lý xã hội là một vấn đề quan trọng, là một chìa khóa để giải quyết nhiều việc khác.

Hồi phục kinh tế là thách thức quan trọng của các nhà nước, nhưng nếu có chính sách hợp lý và quản lý hiệu quả thì trong vài ba năm sau nền kinh tế có thể phục hồi và khởi sắc. Nhưng để ổn định tâm lý con người lại là chuyện khác, và không phải ngày một ngày hai được. Có khi vài chục năm sau, nhiều người vẫn còn bị ảnh hưởng về tâm lý do dịch bệnh gây ra. Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã chứng tỏ điều đó. Sau dịch bệnh, nhiều căn bệnh tâm lý trở nên phổ biến như trầm cảm, căng thẳng, hay cáu gắt, giận giữ, mất ngủ, rối loạn tinh thần,... Những nghiên cứu này là có căn cứ bởi những hệ thống dữ liệu đã được phân tích từ những đợt dịch bệnh trước đây. Ví dụ như một nghiên cứu về tâm lý của nhiều người ở Trung Quốc sau khi dịch SARS hoành hành vào năm 2003 đã cho thấy nhiều bậc phụ huynh mẹ bị cách ly với con cái, sức khỏe tâm thần bị ảnh hưởng nặng nề hơn và không dưới 28% cha mẹ bị cách ly có

triệu chứng rối loạn tâm lý liên quan đến sang chấn. Trong khi đó, có gần 10% các nhân viên y tế có triệu chứng trầm cảm lên đến ba năm sau cách ly. Nhiều cán bộ y tế bị ảnh hưởng tâm lý lâu dài như nguy cơ lạm dụng rượu, tự dùng thuốc và có hành vi né tránh người khác. Thậm chí sau nhiều năm sau khi bị cách ly, có những nhân viên y tế vẫn né tránh tiếp xúc với các bệnh nhân bằng việc đơn giản là không đi làm. Có nhiều lý do dẫn tới căng thẳng khi cách ly như sợ bị lây nhiễm, sợ ốm đau hoặc mất người thân, rồi những nguy cơ khó khăn về tài chính...

Bên cạnh những vấn đề tâm lý do dịch bệnh trực tiếp ảnh hưởng thì còn nhiều vấn đề khác do tác động từ các yếu tố văn hóa xã hội. Nhiều người bị nhiễm bệnh và gây lây lan ra cộng đồng đã bị các cộng đồng miệt thị, chửi mắng trên nhiều phương tiện khác nhau. Sự kỳ thị dành cho những người bị nhiễm bệnh cũng như nhiều người liên quan, gây nên những tổn thương tâm lý không nhỏ. Và tin rằng, những tổn thương đó không dễ gì lành lặn lại trong thời gian ngắn.

Những vấn đề trên cho thấy, sau khi tiến hành phòng chống dịch bệnh xong chúng ta cần phải quan tâm nhiều đến vấn đề ổn định tâm lý xã hội. Bởi đây cũng là một con đường để giải quyết các vấn đề khác. Chỉ khi tâm lý con người ổn định thì các cơ quan mới hoạt động hiệu quả được, công nhân mới quay lại làm việc và doanh nghiệp mới tiếp tục sản xuất. Nhưng để ổn định tâm lý xã hội là bài toán không dễ. Thiết nghĩ, bên cạnh việc tổ chức điều trị các chấn thương do dịch bệnh gây ra thì phải tổ chức hệ thống các trung tâm điều trị, tư vấn và hỗ trợ về tâm lý cho người dân kết hợp với việc tuyên truyền để mọi người yên tâm và ổn định lại tâm lý hơn. Quả thực, đều là những việc khó cả. □



**T**rong trường kỳ lịch sử, loài người đã có những nhầm lẫn, mê tín, cho rằng có thần, thánh, có ma quỷ, có cõi âm, sau khi con người chết đi sẽ xuống đó sống mãi. Đây là hậu quả của một thời kỳ dài chưa có khoa học soi sáng nên con người mới như vậy. Còn ở thời đại văn minh ngày nay, nói như nhà thơ Tố Hữu:

*Trời không có thiên thần*

*Đất không có thánh nhân*

*Chỉ có nhân dân thần thánh*

Trên quan niệm khoa học hiện đại đó, chúng ta đi sâu phân tích những lễ hội và Tết để rút ra cái gì nên phát huy và cái gì nên hủy bỏ làm cho cuộc sống văn minh hơn, hạnh phúc hơn. Chúng tôi giới hạn phạm vi bài viết của mình là các lễ hội và Tết ở Nghệ An ta.

### **1. Tết Nguyên đán**

Cũng như ở các nơi khác, dân Nghệ An xưa coi Tết Nguyên đán là quan trọng nhất, họ cũng kéo dài từ 3 đến 5 ngày tùy năm. Nguyên là bắt đầu, đán là buổi sáng mai. Tết Nguyên